

Số: /QĐ-UBND

Nam Hồng Lĩnh, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ dùng chung các lĩnh vực: Nội vụ; Khoa học và Công nghệ áp dụng tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh (thủ tục “Xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở”);

Căn cứ Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và

Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh (thủ tục “Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tại Sở, ban, ngành cấp tỉnh”);

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND phường về việc thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn phường (sau khi có ý kiến thống nhất của các phòng, ban, đơn vị, tổ chức liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường, Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Văn phòng, Ban XD Đảng, UBKT Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các phòng, ban, tổ chức thuộc UBND phường;
- Các DN, HTX, tổ chức kinh tế trên địa bàn phường;
- Các Trường: MN, TH, THCS, THPT trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tôn Quang Ngọc

QUY CHẾ

Xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND phường Nam Hồng Lĩnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trình tự xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở; đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn phường Nam Hồng Lĩnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Hoạt động sáng kiến” bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

2. “Tác giả sáng kiến” là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

3. “Cơ sở” là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

Điều 3. Sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;
- b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;
- c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 4. Đối tượng được công nhận sáng kiến

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến (Nghị định 13/2012/NĐ-CP). Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được hiểu như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

b) Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

d) Phương pháp huấn luyện động vật; ...

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

** Lưu ý: Tên sáng kiến không bắt đầu các từ, cụm từ: “Một số giải pháp”, “Kinh nghiệm”, “Một số kinh nghiệm”; không kèm theo các tính từ như: hàng*

đầu, ưu việt, tốt nhất vv... hoặc những cụm từ không thể hiện hình thức dạng của đối tượng, những từ ngữ không rõ nghĩa, ký hiệu không phù hợp.

Điều 5. Thẩm quyền xét công nhận sáng kiến

- Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến.

- “Cơ sở” được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến và được hướng dẫn cụ thể tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

- Việc phân cấp tiếp nhận hồ sơ, xét công nhận sáng kiến cơ sở của các tác giả sáng kiến đối với khối cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp được quy định tại Bảng Phụ lục gửi kèm.

Điều 6. Điều kiện công nhận sáng kiến

Giải pháp được công nhận là sáng kiến nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có tính mới: Là giải pháp lần đầu tiên được tạo ra hoặc cải tiến và phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Chưa công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hay bất cứ hình thức nào mà căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

- Không trùng với giải pháp của người khác đã áp dụng hoặc áp dụng thử hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

- Không trùng với các nội dung của các sáng kiến đã được nộp trước.

2. Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực:

- Mang lại hiệu quả trong quản lý Nhà nước; mang lại hiệu quả kinh tế (nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hiệu quả kỹ thuật); mang lại lợi ích xã hội (nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải tạo điều kiện sống, làm việc, môi trường, sức khỏe....).

- Có khả năng áp dụng (sử dụng), nhân rộng trong điều kiện kinh tế, kỹ thuật, xã hội của phường Nam Hồng Lĩnh.

Điều 7. Trình tự, thủ tục tiếp nhận, xét công nhận sáng kiến

1. Yêu cầu công nhận sáng kiến (quy định tại Điều 5 của Điều lệ Sáng kiến).

- Các tác giả sáng kiến có yêu cầu công nhận sáng kiến chuẩn bị các thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN hoặc BM.NBDC-KHCN.01.01 Quyết định 49/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh).

+ Báo cáo mô tả giải pháp sáng kiến (theo mẫu BM.NBDC-KHCN.01.03 Quyết định 49/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh).

+ Các giấy tờ, tài liệu, hình ảnh liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ (gửi cả văn bản điện tử và bản giấy).

2. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

- Cơ sở khi nhận được Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải có trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn và xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Điều lệ Sáng kiến và khoản 1 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

+ Thời gian tiếp nhận: Tất cả các ngày làm việc trong giờ hành chính.

+ Cơ sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến lập Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục số II của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN hoặc mẫu BM.NBDC-KHCN.01.02 Quyết định 49/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh) và giao cho người nộp đơn 01 bản, lưu tại cơ sở 01 bản.

- Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn và thông báo cho tác giả kết quả xem xét đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Điều lệ Sáng kiến.

3. Xét công nhận sáng kiến (quy định tại Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến và khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN):

- Cơ sở tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải có trách nhiệm đánh giá giải pháp nêu trong đơn theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến và Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN. Kết quả đánh giá phải thể hiện bằng văn bản.

- Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận.

- Hội đồng sáng kiến: Do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thành lập, thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và được hướng dẫn cụ thể tại Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định của Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

- Trong quá trình xét công nhận sáng kiến, cơ sở có thể công bố công khai giải pháp sáng kiến (trừ các thông tin cần giữ bí mật theo yêu cầu của tác giả), nếu không có ý kiến phản đối của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào khác thì đối với những giải pháp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến, Người đứng đầu cơ sở phải có trách nhiệm ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN hoặc mẫu

BM.NBDC-KHCN.01.04 Quyết định 49/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

“Hội đồng đánh giá sáng kiến cấp cơ sở có thể sử dụng mẫu phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến cấp cơ sở (mẫu số 01 gửi kèm) để tổ chức đánh giá; việc đánh giá có thể phân công cho tối thiểu 02 thành viên của Hội đồng theo lĩnh vực sáng kiến, thực hiện chấm, đánh giá tổng hợp và xin ý kiến của toàn Hội đồng về kết quả đánh giá”.

4. Việc hủy bỏ công nhận sáng kiến: Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền hủy bỏ việc công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Điều 8. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến cấp cơ sở phải đạt một trong các điều kiện sau:

1. Giải pháp là đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật cấp phường, tỉnh, bộ, ngành, Trung ương được nghiệm thu, đánh giá đạt trở lên.
2. Giải pháp đạt giải nhất, nhì, ba trong các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp phường trở lên
3. Giải pháp đề tài bảo vệ luận án Thạc sỹ, Tiến sỹ được triển khai nghiên cứu, thực hiện tại phường Nam Hồng Lĩnh đã được nghiệm thu, đánh giá ở mức đạt trở lên.

Chương III

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 9. Điều kiện để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Sáng kiến đã được công nhận và áp dụng ở cơ sở; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu. Trong đó sáng kiến phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tính mới sau:

- a) Không trùng với nội dung của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã nộp trước.
- b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.
- c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử; hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến.
- d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Người được công nhận

- Đối với sáng kiến là người đề xuất, tổ chức triển khai giải pháp và thư ký (*người đồng hành triển khai với tác giả*). Trường hợp các sáng kiến, có quy mô, phạm vi toàn tỉnh hoặc lĩnh vực tác động lớn thì được tăng số lượng tác giả, nhưng không quá 03 người (đảm bảo tỷ lệ đóng góp của mỗi thành viên đạt tối thiểu 30%) và *phải có đề cương phân công công việc của các thành viên trong thực hiện sáng kiến đó*;

- Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và là người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung (thành viên chính được phân công trong Thuyết minh) của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Sáng kiến phải có thời gian áp dụng, nhân rộng đủ để thấy được hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng thì mới đề xuất đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn phường.

4. Có văn bản đề xuất của tác giả và thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi tác giả công tác. Tác giả sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu liên quan đến sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do mình đề xuất.

Điều 10. Tiêu chí để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Tiêu chí đánh giá đối với sáng kiến:

a) Hiệu quả áp dụng: được minh chứng bằng số liệu định lượng, thực tiễn là mang lại hiệu quả cao hơn so với trước đó thông qua các kết quả tác động về kinh tế xã hội và môi trường. Căn cứ lĩnh vực và số liệu minh chứng về hiệu quả của sáng kiến, được xem xét, đánh giá theo nhóm tác động sau:

- Hiệu quả kinh tế: thể hiện bằng các số liệu minh chứng nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật.

- Hiệu quả xã hội và bảo vệ môi trường: thể hiện bằng các dữ liệu chứng minh nâng cao nhận thức cộng đồng, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người... cho nhóm cộng đồng cụ thể.

- Các hiệu quả khác: hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc và được cấp có thẩm quyền thể chế hóa.

b) Khả năng nhân rộng của sáng kiến: được đánh giá thông qua số lượng đơn vị, lĩnh vực, địa phương áp dụng hoặc thể chế hóa bằng quy trình, tiêu chuẩn, tài liệu hướng dẫn và triển vọng sáng kiến có thể được phổ biến, chuyển giao, áp dụng rộng rãi ở nhiều tổ chức, đơn vị, địa phương khác.

2. Tiêu chí đánh giá đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

a) Hiệu quả áp dụng: được minh chứng bằng số liệu định lượng và thực tiễn là mang lại hiệu quả thông qua các kết quả tác động về kinh tế, xã hội và môi trường. Căn cứ lĩnh vực và số liệu minh chứng về hiệu quả của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, được xem xét đánh giá theo nhóm tác động sau:

- Hiệu quả kinh tế: thể hiện bằng các số liệu minh chứng nâng cao năng suất, chất lượng; giảm chi phí, tăng lợi nhuận; tạo ra giải pháp khoa học công nghệ mới hoặc sản phẩm/dịch vụ mới; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, ngành, địa phương.

- Hiệu quả xã hội và môi trường: thể hiện bằng các dữ liệu chứng minh nâng cao nhận thức, hành động của cộng đồng; tạo việc làm; cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người... cho nhóm cộng đồng cụ thể.

- Các hiệu quả khác: hình thành mô hình khoa học công nghệ mới, xây dựng quy trình, quy chuẩn kỹ thuật mới hoặc tạo ra sản phẩm/dịch vụ mới góp phần nâng cao năng lực khoa học công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phạm vi ảnh hưởng: phản ánh mức độ lan tỏa và giá trị ứng dụng thực tế của các kết quả, sản phẩm khoa học công nghệ trên lĩnh vực tác động của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Việc đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ.

Thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá vào phiếu, thư ký tổng hợp và báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

Điều 11. Trình tự thủ tục tiếp nhận hồ sơ, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Tiếp nhận hồ sơ:

1.1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân được đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học là UBND phường Nam Hồng Lĩnh.

1.2. Thời gian, địa chỉ tiếp nhận:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn phường được thực hiện 02 đợt/năm:

+ Đợt 1: Trước ngày 01 tháng 3 hằng năm;

+ Đợt 2: Trước ngày 01 tháng 9 hằng năm (*riêng năm 2025 là trước ngày 03/12/2025*).

- Thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ: Định kỳ vào tháng 3 và tháng 9 hàng năm hoặc tùy vào điều kiện thực tế, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời gian họp để đảm bảo việc công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm.

Địa chỉ: UBND phường Nam Hồng Lĩnh (qua phòng Văn hóa - Xã hội); địa chỉ 92, đường Nguyễn Xuân Linh, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

2. Thành phần hồ sơ, tài liệu gồm:

2.1. Đối với sáng kiến

- Tờ trình đề nghị của cấp có thẩm quyền đề xuất kèm theo phụ lục tóm tắt các sáng kiến theo mẫu BM.ĐMST - NB.03.01 Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Quyết định công nhận sáng kiến hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến.

- Đơn đề nghị của tác giả/đồng tác giả theo mẫu BM.ĐMST-NB.03.02 Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến của các đơn vị đã áp dụng sáng kiến. BM.ĐMST - NB.03.03 Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Báo cáo của tác giả/đồng tác giả về mô tả bản chất sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến theo mẫu BM.ĐMST - NB.03.04 Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến của đơn vị trình BM.ĐMST - NB.03.03 Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Tài liệu minh chứng về việc xác nhận áp dụng, chuyển giao và đánh giá hiệu quả sau áp dụng của tổ chức, cá nhân; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng sáng kiến...

2.2. Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

- Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng; phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học của cấp có thẩm quyền đề nghị kèm theo phụ lục tóm tắt theo mẫu BM.ĐMST-NB.03.01 Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Quyết định công nhận kết quả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của cấp có thẩm quyền.

- Tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

- Đơn đề nghị của chủ nhiệm đề tài và các thành viên chính theo mẫu BM.ĐMST - NB.03.02 Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của các đơn vị có ảnh hưởng. BM.ĐMST-NB.03.03 Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Báo cáo tóm tắt của tác giả/đồng tác giả về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu BM.ĐMST-NB.03.04 Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Tài liệu minh chứng xác nhận đã được áp dụng có hiệu quả trong thực tế qua các hình thức như hợp đồng chuyển giao; đánh giá hiệu quả và xác nhận của tổ chức, cá nhân ứng dụng; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; tài liệu hội thảo, hội nghị khoa học.

Lưu ý: Đối với hồ sơ yêu cầu bản sao thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

3. Số lượng hồ sơ, tài liệu: gồm 02 bản giấy và 01 bản điện tử và 01 bản word.

4. Quy trình đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

4.1. Thành lập Hội đồng (sau đây gọi tắt là Hội đồng):

- UBND phường thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp phường; quy định chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

- Hội đồng được thành lập Tổ tư vấn đánh giá để giúp Hội đồng thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách. Tổ tư vấn đánh giá chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch Hội đồng về kết quả thẩm định, đánh giá.

- Chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc và kinh phí hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Sở chuyên ngành.

4.2. Tổ chức đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học:

- Hội đồng tiếp nhận, xem xét tính phù hợp nội dung hồ sơ của các tổ chức, cá nhân và đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo tiêu chí quy định.

- Sau khi có kết quả đánh giá, Hội đồng tổng hợp báo cáo và đề xuất Chủ tịch UBND phường xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp phường theo quy định.

4.3. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đối với sáng kiến:

Kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ bị hủy bỏ khi sáng kiến cấp cơ sở, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ vi phạm hoặc bị hủy bỏ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Sau khi nhận được văn bản hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến của cơ sở, cơ quan giúp việc của Hội đồng tổng hợp hồ sơ, báo cáo và tham mưu quyết định hủy bỏ việc công nhận kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ các chế độ, quyền lợi mà tác giả (đồng tác giả) được hưởng từ sáng kiến đó.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp phường; Thủ trưởng các phòng, ban ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội (cơ quan thường trực của Hội đồng) chủ trì, phối hợp các phòng, ban liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh trực tiếp với cơ quan Thường trực của Hội đồng (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để phối hợp giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định ./.